

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2021/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 16 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Quy chế quản lý và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển
ngoại thương;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ
tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương
trình xúc tiến thương mại quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ
tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và
thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết
định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà
nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát
triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;*

*Theo đề nghị của Sở Công Thương (tại Tờ trình số 33/TTr-SCT ngày 24
tháng 11 năm 2020); ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 227/BC-STP
ngày 17 tháng 11 năm 2020).*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 3 năm 2021 và thay thế
Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Phú Yên ban hành Quy định xây dựng, quản lý và chính sách hỗ trợ thực hiện

Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh Phú Yên (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý, đơn vị chủ trì thực hiện, đơn vị tham gia thực hiện Chương trình và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Điều 2. Mục tiêu của Chương trình

1. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương, phát triển thị trường trong nước.

2. Hỗ trợ công tác quy hoạch, vận hành hạ tầng thương mại.

3. Góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Gắn kết hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch của tỉnh.

Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

1. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình (gọi tắt là đơn vị chủ trì) là tổ chức xúc tiến thương mại; các cơ quan, đơn vị, Hiệp hội, doanh nghiệp có Chương trình, đề án xúc tiến thương mại đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, điều kiện quy định tại quy chế này và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có tư cách pháp nhân;

b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình; có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại;

c) Thực hiện Chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận.

3. Đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

1. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình (gọi tắt là đơn vị tham gia) là đối tượng trực tiếp thực hiện các hạng mục thuộc nội dung Chương trình và được đơn vị chủ trì hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

2. Đơn vị tham gia là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, các cơ sở sản xuất được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đơn vị tham gia phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có trụ sở chính tại tỉnh Phú Yên hoặc phải có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

b) Có văn bản đề nghị tham gia Chương trình gửi đến đơn vị chủ trì trong thời gian quy định.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình từ các nguồn sau:

a) Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm;

b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình;

c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc:

Kinh phí thực hiện Chương trình được giao trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của Sở Công Thương.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 6. Hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương

1. Tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài

a) Đối với đơn vị chủ trì:

Hỗ trợ 100% chi phí tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài, gồm chi phí thuê gian hàng; thiết kế, trang trí chung khu vực của tỉnh; chi phí vận chuyển tư liệu, hàng hóa trưng bày chung của tỉnh.

Hỗ trợ 100% công tác phí cho người của đơn vị chủ trì để thực hiện công tác tổ chức đoàn, cụ thể: 01 người đối với đoàn dưới 05 đơn vị tham gia, 02 người đối với đoàn có từ 05-10 đơn vị tham gia và 03 người đối với đoàn có từ 11 đơn vị tham gia trở lên.

b) Đối với đơn vị tham gia:

Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng riêng tại hội chợ triển lãm.

2. Tổ chức đoàn khảo sát thị trường, giao dịch với tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài

a) Đối với đơn vị chủ trì:

- Hỗ trợ 100% chi phí: Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến giao thương; chi phí tổ chức hội thảo, giao thương gồm: hội trường, thiết bị, trang trí, khu trưng bày sản phẩm, phiên dịch, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu, thẻ tên, văn phòng phẩm.

- Hỗ trợ 100% công tác phí cho người của đơn vị chủ trì. Cụ thể: Hỗ trợ cho 01 người đối với đoàn dưới 05 đơn vị tham gia; 02 người đối với đoàn có từ 5-10 đơn vị tham gia; 03 người đối với đoàn có từ 11-15 đơn vị tham gia và 04 người đối với đoàn có từ 16 đơn vị tham gia trở lên.

b) Đối với đơn vị tham gia: Hỗ trợ 100% chi phí: vé máy bay/ vé tàu/ vé xe, chi phí vận chuyển hàng mẫu, ăn ở, đi lại cho 01 người/ đơn vị tham gia.

Mức hỗ trợ với nội dung này là: 30 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Á; 40 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 50 triệu đồng/01

đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

3. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào tỉnh giao dịch với doanh nghiệp trong tỉnh; trao đổi về cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics.

Hỗ trợ 100% chi phí: tuyên truyền, quảng bá; hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ; ăn, ở, đi lại tại Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài tham gia; trưng bày, vận chuyển cho doanh nghiệp trong nước tham gia; công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất khẩu.

Hỗ trợ 100% chi phí: Xây dựng tài liệu hướng dẫn, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất khẩu, nhập khẩu; Tổ chức phổ biến, tập huấn: hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ; thù lao, ăn, ở, đi lại cho giảng viên.

5. Tổ chức các hoạt động tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm.

Hỗ trợ 100% chi phí: Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ; thù lao, ăn, ở, đi lại cho chuyên gia.

6. Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường.

Hỗ trợ 100% các chi phí: Thu thập, mua thông tin cơ sở dữ liệu về ngành hàng, thị trường, sản phẩm trong nước và nước ngoài; tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin, dữ liệu; biên tập, xây dựng báo cáo, cơ sở dữ liệu; in ấn phát hành (bản tin, ấn phẩm điện tử hoặc tại các hội nghị).

7. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn nhằm nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

Hỗ trợ 100% các chi phí: hội trường, thiết bị, trang trí, giải khát giữa giờ, biên dịch, phiên dịch, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm; thù lao, ăn, ở, đi lại cho giảng viên.

8. Hoạt động tuyên truyền quảng bá

Hỗ trợ 100% các chi phí: thuê tư vấn xây dựng nội dung và kế hoạch tuyên truyền, quảng bá; thiết kế, thu thập tư liệu, viết bài, sản xuất phim, ảnh, sản phẩm truyền thông; tuyên truyền, phát hành tại các sự kiện xúc tiến thương mại, trên các phương tiện thông tin truyền thông.

Điều 7. Hoạt động xúc tiến thương mại thị trường trong nước

1. Tổ chức hội chợ, triển lãm tại tỉnh Phú Yên

a) Đối với đơn vị chủ trì: Hỗ trợ 50% các khoản chi phí, gồm: chi phí dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí quản lý của đơn vị tổ chức; trang trí chung của hội chợ, triển lãm; chi phí tổ chức khai mạc, bế mạc (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); chi phí tuyên truyền quảng bá giới thiệu hội chợ, triển lãm.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại thời điểm tổ chức, đơn vị chủ trì lập dự toán trình phê duyệt theo quy định.

b) Đối với đơn vị tham gia hội chợ: Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng. Mức hỗ trợ đối với nội dung này là 8 triệu đồng/đơn vị tham gia.

2. Tham gia hội chợ, triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước

a) Đối với đơn vị chủ trì: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, chi phí trang trí gian hàng chung của tỉnh tham gia hội chợ, triển lãm; chi phí vận chuyển tư liệu, hàng hóa trưng bày chung của tỉnh và công tác phí cho cán bộ quản lý của đơn vị chủ trì nhưng tối đa không quá 02 người/hội chợ hoặc Chương trình.

Mức hỗ trợ là 45 triệu đồng/hội chợ, triển lãm.

b) Đối với đơn vị tham gia: Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng riêng tại hội chợ, triển lãm.

Mức hỗ trợ là 8 triệu đồng/đơn vị tham gia.

3. Tổ chức các phiên chợ hàng Việt, các sự kiện xúc tiến thương mại

a) Hỗ trợ 70% chi phí tổ chức các hoạt động bán hàng, các Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị. Riêng đối với khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc, mức hỗ trợ là 100%.

Các chi phí hỗ trợ gồm: Chi phí vận chuyển; thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí chung khu vực tổ chức hoạt động bán hàng; dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); tổ chức khai mạc, bế mạc (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); chi phí quản lý, nhân công phục vụ; tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức các hoạt động bán hàng và các khoản chi phí khác (nếu có).

Mức hỗ trợ: đối với Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị là 80 triệu đồng/1 đợt bán hàng; đối với khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc là 115 triệu đồng/1 đợt bán hàng.

b) Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại nhằm phát triển thị trường trong nước như tháng khuyến mại, tuần hàng Việt Nam, Chương trình giới thiệu sản phẩm mới, sản phẩm đặc trưng của tỉnh và các hoạt động sự kiện khác.

Mức hỗ trợ là 50 triệu đồng/năm.

4. Hoạt động điều tra, khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu

Hỗ trợ 100% chi phí điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại. Các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm, nhu cầu tiêu dùng.

Mức hỗ trợ là 40 triệu đồng/đợt.

5. Tổ chức đào tạo, tập huấn về công tác xúc tiến thương mại

Hỗ trợ 100% chi phí cho đơn vị chủ trì: thuê giảng viên, hội trường, thiết bị, trang trí, giữa giờ, tài liệu, thư mời, văn phòng phẩm và các chi phí khác hoặc chi phí trọn gói của khóa tập huấn.

Mức hỗ trợ là 50 triệu đồng/lớp.

6. Hoạt động kết nối giao thương trong nước

Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức, tham gia hội nghị giao thương giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp tại tỉnh Phú Yên. Các chi phí hỗ trợ tổ chức hoạt động giao thương, kết nối gồm: chi phí thuê và trang trí hội trường, khu trưng bày sản phẩm, thuê trang thiết bị, thuê giảng viên hoặc chuyên gia, phiên biên dịch, in ấn tài liệu, ăn nhẹ giữa giờ, chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không

hưởng lương từ ngân sách nhà nước, tuyên truyền quảng bá và các chi phí khác.

Mức hỗ trợ là 150 triệu đồng/năm.

7. Công tác thông tin, tuyên truyền

Hỗ trợ 100% chi phí tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam qua các hoạt động truyền thông, trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác.

Mức hỗ trợ tối đa là 50 triệu đồng/năm.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 8. Xây dựng chương trình xúc tiến thương mại tỉnh

1. Trước ngày 15 tháng 5 hàng năm, đơn vị chủ trì xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại cho năm tiếp theo và gửi đến Sở Công Thương để thẩm định, tổng hợp.

2. Các Chương trình xúc tiến thương mại phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh;
- b) Phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp tham gia Chương trình;
- c) Phù hợp với nội dung Chương trình quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy chế này;
- d) Đảm bảo tính khả thi về: Phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn nhân lực và kinh phí đề xuất.

Điều 9. Triển khai thực hiện Chương trình

1. Hàng năm, trước thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, Sở Công Thương tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình Xúc tiến thương mại. Trên cơ sở chương trình đã được phê duyệt, Sở Công Thương xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính; căn cứ khả năng ngân sách Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

2. Căn cứ Chương trình được phê duyệt và dự toán được giao, Sở Công Thương chịu trách nhiệm phân bổ dự toán chi tiết thực hiện Chương trình theo quy định.

3. Sở Công Thương hướng dẫn đơn vị chủ trì thực hiện các nội dung của Chương trình, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả, đảm bảo quyết toán kinh phí được cấp theo quy định hiện hành.

Điều 10. Điều chỉnh Chương trình

1. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi nội dung, thời gian thực hiện Chương trình đã được phê duyệt, đơn vị chủ trì phải có văn bản giải trình rõ lý do và đề xuất phương án điều chỉnh gửi Sở Công Thương. Trường hợp việc điều chỉnh vẫn nằm trong các nội dung và tổng dự toán đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, giao Sở Công Thương xem xét quyết định điều chỉnh; trường hợp vượt quá thẩm quyền, Sở Công Thương báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết.

2. Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ Chương trình đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung chương trình không còn phù hợp, Giám đốc Sở Công Thương xem xét, quyết định chấm dứt việc thực hiện.

3. Sau khi có quyết định điều chỉnh hoặc chấm dứt thực hiện nội dung Chương trình, Giám đốc Sở Công Thương thực hiện việc điều chuyển kinh phí còn dư (nếu có) để bổ sung cho các nội dung khác của Chương trình đã phê duyệt phát sinh tăng kinh phí hoặc các Chương trình mới.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Công Thương

1. Sở Công Thương tỉnh Phú Yên là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý nhà nước về chương trình. Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh.

2. Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Xem xét, thẩm định các nội dung theo đề xuất của đơn vị chủ trì để tổng hợp vào Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật. Hướng dẫn đơn vị chủ trì sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả, đảm bảo quyết toán kinh phí được cấp theo quy định hiện hành.

5. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Chương trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Chương trình.

6. Không tiếp nhận Chương trình trong năm tiếp theo đối với đơn vị chủ trì vi phạm các quy định tại Quy chế này.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

Các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương và đơn vị chủ trì trong việc tổ chức hiệu quả các nội dung của Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, nhằm tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại với các tỉnh, thành phố trong cả nước và nước ngoài; thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

Điều 13. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

1. Xây dựng đề án xúc tiến thương mại phù hợp với các mục tiêu, định hướng và thời gian quy định của Quy chế này, gửi Sở Công Thương xem xét thẩm định.

2. Tiếp nhận kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện các đề án của Chương trình theo đúng nội dung, tiến độ và dự toán kinh phí đã được phê duyệt.

3. Lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với tiêu chí theo quy định. Nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

4. Khi thực hiện xong đề án, các đơn vị chủ trì phải gửi báo cáo tình hình thực hiện về Sở Công Thương trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đề án, đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị tham gia đề án thực hiện các báo cáo liên quan.

5. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện các nội dung của Chương trình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định hiện hành.

Điều 14. Trách nhiệm của Đơn vị tham gia Chương trình

1. Thực hiện đăng ký tham gia nội dung của Chương trình gửi đơn vị chủ trì.

2. Cung cấp đầy đủ chứng từ và phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì thực hiện thanh quyết toán sau khi chương trình kết thúc.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các

cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Công Thương đề nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế